

Số: 04/2024/QĐST-DS

Ngày: 05/8/2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quyết.

Thư ký phiên họp: Bà Đoàn Thị Phượng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 05/8/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2024/TLST-DS ngày 08/3/2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2024/QĐST - DS ngày 22/7/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị H, sinh năm 1967; địa chỉ: Xóm 1, thôn V, xã L, thị xã K, tỉnh Hải Dương - Vắng mặt tại phiên họp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Công ty Luật TNHH H. Trụ sở: Số 31 V, phường L, quận Đ, TP. Hà Nội. Người được cử đại diện: Bà Thân Thị V, sinh năm 1999; địa chỉ: Tòa S1.06 V City, phường T, quận N, thành phố Hà Nội- Có mặt tại phiên họp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trần Thị N, sinh năm 1974; địa chỉ: Xóm 4, thôn L, xã L, thị xã K, tỉnh Hải Dương - Có mặt tại phiên họp.

+ Ông Trần Trung K, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm 4, thôn L, xã L, thị xã K, tỉnh Hải Dương- Có mặt tại phiên họp.

+ Bà Trần Thị X, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn C, xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương- Có mặt tại phiên họp.

+ Ông Trần Đức D, sinh năm 1957; nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã Q, thị xã K, tỉnh Hải Dương- Có mặt tại phiên họp.

+ Anh Trần Đức L, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, thị xã K, tỉnh Hải Dương- Vắng mặt tại phiên họp.

+ Chị Trần Thị M, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng- Vắng mặt tại phiên họp.

+ Ông Trần Văn T, sinh năm 1969

+ Anh Trần Văn H, sinh năm 1990

Cùng trú tại: Xóm 4, thôn L, xã L, thị xã K, tỉnh Hải Dương- Vắng mặt tại phiên họp.

+ Anh Trần Văn H1, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm 4, thôn L, xã L, thị xã K, tỉnh Hải Dương- Có mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và trong quá trình tố tụng, người yêu cầu là bà Trần Thị H trình bày:

Bà Trần Thị N từ khi sinh ra hoàn toàn là người bình thường. Nhưng đến năm 1991, bà N có biểu hiện tâm thần, được gia đình đưa đi Bệnh viện thần kinh G tại huyện G, tỉnh Hải Dương để khám. Bà N đã được nhập viện và điều trị trong một thời gian dài tại Bệnh viện. Đến năm 1993, Bệnh viện cho bà N xuất viện và điều trị ngoại trú, hàng tháng được lĩnh thuốc tại Trạm Y tế xã L, thị xã K. Trong thời gian điều trị, bà N sức khỏe vẫn chưa ổn định, biểu hiện là ảnh hưởng đến nhận thức luôn chậm chạp, không làm chủ được hành vi của mình, sức khỏe yếu không lao động được, không có chồng, con. Năm 2020, bà N lại phát bệnh nặng hơn, hay đi lang thang, có lúc đánh người hàng xóm. Ngày 28/5/2020 bà N lại nhập Bệnh viện G (nay là Bệnh viện tâm thần thuộc Sở Y tế tỉnh Hải Dương), lý do vào viện là đau đầu, mất ngủ dài ngày, lúc nào cũng cho rằng có người đe dọa hại mình, nói nhiều, nói linh tinh. Sau khi vào viện bà N được khám và điều trị, cho đến ngày 07/8/2020 bà N được cho ra viện với tình trạng là đỡ. Hiện nay, bà N được Ủy ban nhân dân xã L, thị xã K xác nhận là người khuyết tật, dạng khuyết tật là tâm thần, mức độ khuyết tật nặng. Hàng tháng được Bệnh viện tâm thần Hải Dương khám và điều trị bệnh.

Nay để đảm bảo quyền lợi của bà N, bà H làm đơn đề nghị Tòa án trung cầu giám định và xem xét giải quyết tuyên bố bà Trần Thị N mất năng lực hành vi dân sự. Trong trường hợp Tòa án tuyên bố bà N mất năng lực hành vi dân sự thì bà đề nghị Tòa án cử bà là người giám hộ cho bà N.

Bà N có bố đẻ là ông Trần Văn D, sinh năm 1920 (chết năm 1986), bà Vũ Thị C, sinh năm 1933 (chết ngày 05/01/2021).

Ông D và bà Ca có 07 người con gồm: Bà Trần Thị M, sinh năm 1958, chết tháng 10/2021 (Bà M có chồng là ông Trần Đức D và có 02 con là anh Trần Đức L và chị Trần Thị M); bà Trần Thị X sinh năm 1962; bà Trần Thị T, sinh năm 1965, chết năm 1983, chưa có chồng con, bà là Trần Thị H sinh năm 1967; bà Trần Thị L, sinh năm 1969, chết 2014 (Bà L có chồng là ông Trần Văn T và 02 con là anh Trần

Văn H và anh Trần Văn H1); ông Trần Trung K sinh năm 1972 và bà Trần Thị N sinh năm 1974.

Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trung cầu số 180/KLGD ngày 04/7/2024, Viện Pháp y tâm thần trung ương kết luận: Tại thời điểm giám định đối tượng Trần Thị N bị bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoid. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.0. Bệnh ở giai đoạn thuyên giảm. Đối tượng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Tại phiên họp hôm nay:

Người đại diện của bà Trần Thị H thay đổi yêu cầu từ việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị N mất năng lực hành vi dân sự sang là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Về người giám hộ đề nghị Tòa án chỉ định bà Trần Thị H là người giám hộ cho bà N. Bà H hiện nay đang lao động tại Ma Cao - Trung Quốc, khoảng cuối năm 2024 bà H về nước.

Bà Trần Thị N trình bày, hiện nay sức khỏe của bà không ổn định. Về người giám hộ, bà đề nghị Tòa án chỉ định bà Trần Thị H là người giám hộ cho bà.

Ông Trần Trung K, bà Trần Thị X, ông Nguyễn Đức D, anh Trần Văn H1 nhất trí với yêu cầu của người yêu cầu. Về người giám hộ, đề nghị chỉ định bà Trần Thị X là người giám hộ cho bà N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đề nghị Tòa án:

Căn cứ Điều 23, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 54, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 149, Điều 367, Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ra quyết định chấp nhận đơn yêu cầu của bà Trần Thị H. Tuyên bố bà Trần Thị N, sinh năm 1974; địa chỉ: Xóm 4, thôn L, xã L, thị xã K, tỉnh Hải Dương là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Chỉ định bà Trần Thị X, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn C, xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương là người giám hộ của bà Trần Thị N. Bà Trần Thị X có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn nhận định:

[1] Năm 1991, bà Trần Thị N có biểu hiện tâm thần, được gia đình đưa đi Bệnh viện thần kinh G tại huyện G, tỉnh Hải Dương để khám. Bà N đã được nhập viện và điều trị trong một thời gian dài tại Bệnh viện. Đến năm 1993, Bệnh viện cho bà N xuất viện và điều trị ngoại trú, hàng tháng được lĩnh thuốc tại Trạm Y tế xã L, thị xã K. Trong thời gian điều trị, bà N sức khỏe vẫn chưa ổn định, biểu hiện là nhận thức luôn chậm chạp, không làm chủ được hành vi của mình, sức khỏe yếu, không lao động được, không có chồng, con. Năm 2020, bà N lại phát bệnh nặng hơn, hay đi lang thang, có lúc đánh người hàng xóm. Ngày 28/5/2020 bà N lại nhập Bệnh viện G (nay là Bệnh viện tâm thần thuộc Sở Y tế tỉnh Hải Dương), lý do vào viện là đau đầu, mất ngủ dài ngày, lúc nào cũng cho rằng có người đe dọa hại mình, nói nhiều, nói linh tinh. Sau khi được vào viện thì bà N được khám và điều trị, cho đến ngày 07/8/2020 bà N được cho ra viện với tình trạng là đỡ. Hiện nay, bà N được Ủy ban nhân dân xã L, thị xã K xác nhận là người khuyết tật, dạng khuyết tật là tâm thần, mức độ khuyết tật nặng. Hàng tháng được Bệnh viện tâm thần Hải Dương khám và điều trị bệnh.

[2] Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trung cầu số 180/KLGĐ ngày 04/7/2024, Viện Pháp y tâm thần trung ương kết luận: Tại thời điểm giám định đối tượng Trần Thị N bị bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoid. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.0. Bệnh ở giai đoạn thuyên giảm. Đối tượng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

[3] Như vậy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị H về việc yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

[4] Về người giám hộ: Bà N không có chồng, con. Bố và mẹ bà N đều đã chết. Hiện bà N có các chị gái bà Trần Thị X và bà Trần Thị H, có anh trai là Trần Trung K. Bà H đang lao động tại nước ngoài. Ông K và bà X đề nghị chỉ định bà X là người giám hộ cho bà N. Xét bà Trần Thị X là người có đủ năng lực hành vi dân sự, không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án nên có đủ điều kiện là người giám hộ do vậy cần chỉ định bà X là người giám hộ cho bà N.

[5] Về chi phí giám định: Bà Trần Thị H đã nộp chi phí giám định và không yêu cầu xử lý nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị H là người yêu cầu nên phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 23, khoản 2 Điều 46, các Điều 47, 48, 49, 54, 57, 58 Bộ luật Dân sự; Khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 367, 370, 371, 372, 376, 377, 378 Bộ luật tố tụng dân sự Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị H.

Tuyên bố bà Trần Thị N, sinh năm 1974; địa chỉ: Xóm 4, thôn L, xã L, thị xã K, tỉnh Hải Dương là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Chỉ định bà Trần Thị X, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn C, xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương là người giám hộ của bà Trần Thị N. Bà Trần Thị X có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được đối trừ với số tiền 300.000^d tạm ứng lệ phí bà Trần Thị H đã nộp theo Biên lai thu số 0002310 ngày 29/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Các đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Người yêu cầu;
- Người đại diện;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp

Nguyễn Văn Quyết